

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH TƯỜNG
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HNGĐ - ST

Ngày 26 tháng 9 năm 2023

“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH TƯỜNG, TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Triền

Ông Phùng Thành Công

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà: Ông Phạm Tiến Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 224/2023/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp Ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phan Bạch L**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, (Có mặt)

- Bị đơn: Anh **Hà Đức K**, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/5/2023 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Bạch L trình bày: Chị kết hôn với anh Hà Đức K ngày 10/01/2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, sau khi kết hôn chị về làm dâu ở chung cùng gia đình anh K được 01 năm thì vợ chồng ở riêng, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc, đến khoảng năm 2018 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, anh chị có làm nhà ở xã C và phải vay tiền Ngân hàng nhưng anh K không có trách nhiệm trả nợ tiền xây nhà dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Đến tháng 5 năm 2022 do mâu thuẫn căng thẳng chị

không thể ở cùng anh K nên chị đã dọn nhà vào thành phố V thuê trọ, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, trong thời gian ly thân chị và anh K không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị Phan Bạch L và anh Hà Đức K có 01 con chung là Hà Thị Vân A, sinh ngày 03/5/2006. Hiện nay con chung đang ở cùng anh K và gia đình anh K. Ly hôn chị L xin được nuôi cháu A, chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay chị L đang thuê nhà và kinh doanh làm mi móng tại địa chỉ: Số 1, đường N, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (nhà 2 tầng, tầng 1 chị kinh doanh, tầng 2 để ăn ở sinh hoạt) nên chị có lương và thu nhập hàng tháng khoảng từ 8.000.000đ - 10.000.000đ nên chị có đủ điều kiện để nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác: Chị Phan Bạch L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức: Chị Phan Bạch L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hà Đức K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh K đều vắng mặt. Ngày 16/8/2023 Tòa án đã về tại gia đình anh Hà Đức K ở thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc để làm việc lấy lời khai của anh K nhưng anh K không có mặt ở nhà, hiện nay anh K làm nghề tự do (làm thạch cao) sáng đi tối mới về nhà nên Tòa án không làm việc được với anh K. Bản thân anh K hiện nay đang sống cùng với bố mẹ đẻ là ông Hà Đức H và bà Trần Thị G nhưng bố mẹ anh K từ chối không làm việc với Tòa án vì lý do việc ly hôn giữa anh K và chị L là do anh chị tự quyết định, không liên quan gì đến ông bà nên ông bà đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Xác minh tại UBND xã C cho biết: Chị Phan Bạch L kết hôn với anh Hà Đức K từ ngày 10/01/2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, sau khi kết hôn chị L về làm dâu ở chung cùng gia đình anh K. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể như thế nào địa phương không rõ, hiện nay chị L và anh K không ở cùng nhau, chị L đã thuê nhà ra ở riêng tại thành phố V được khoảng hơn 1 năm nay. Về khả năng đoàn tụ của anh chị là hơi khó vì mâu thuẫn của anh chị đã lâu và chị L từ khoảng hơn 1 năm rất ít khi về gia đình anh K, đã từ lâu chị L không còn quan tâm gì đến anh K hay gia đình anh K nữa, kể cả khi anh K bị tai nạn (ngã gãy tay) vào năm 2022 thì chị L cũng không về thăm hay chăm sóc anh K. Nay chị L xin ly hôn anh K, quan điểm địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung: Chị L

và anh K có một con chung là Hà Thị Vân A, sinh ngày 03/5/2006, hiện nay con chung đang ở cùng anh K và gia đình anh K. Nay chị L xin ly hôn anh K, quan điểm địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật để đảm bảo điều kiện ăn ở, học hành cho cháu. Hiện nay anh K đi làm thợ thạch cao có khi thì làm ở địa phương, có khi đi làm ở địa phương khác, chị L hiện nay đang đi làm kinh doanh tự do tại thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, cả hai anh chị đều có lương và thu nhập ổn định để nuôi con chung. Về hộ khẩu của anh K vẫn đang ký HKTT tại thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của các đương sự. Tại phiên tòa nguyên đơn đã chấp hành pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật. Kiến nghị, khắc phục về tố tụng: Về thông báo thụ lý vụ án và hồ sơ gửi cho Viện kiểm sát chậm.

Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Bạch L với anh Hà Đức K.

Về con chung: Giao cho anh K được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hà Thị Vân A, sinh ngày 03/5/2006. Hiện nay con chung đang ở cùng anh K. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ và công sức: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng dân sự: Chị Phan Bạch L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường giải quyết việc xin ly hôn của chị và anh Hà Đức K theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh K có hộ khẩu thường trú tại xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Về sự vắng mặt của anh Hà Đức K đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh K không đến Tòa án để làm việc tham gia phiên hòa giải và công khai chứng cứ, tại phiên tòa anh K vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh K là đúng trình tự pháp luật.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Bạch L kết hôn với anh Hà Đức K ngày 10/01/2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, trước khi cưới có tìm hiểu là cuộc hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nên đã có 01 con chung, quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, không thống nhất trong việc làm ăn để trả nợ tiền xây nhà dẫn đến mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, giữa anh chị. Đến tháng 5 năm 2022 do mâu thuẫn căng thẳng chị L đã vào thành phố Vĩnh Yên thuê nhà ở, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, trong thời gian vợ chồng sống ly thân, anh chị không quan tâm nhau. Về phía anh Hà Đức K hàng ngày đi làm từ sáng đến tối mới về nhà, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh K không đến làm việc nên Tòa án không lấy được lời khai cũng như quan điểm của anh K về việc chị L xin ly hôn. Xác minh tại UBND xã C cho biết thực tế anh chị đã sống ly thân nhau khoảng hơn 1 năm nay, mâu thuẫn của anh chị đã lâu và chị L rất ít khi về gia đình anh K, khi anh K bị tai nạn (ngã gãy tay) vào năm 2022 thì chị L cũng không về thăm hỏi hay chăm sóc anh K. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh K đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh K là phù hợp.

[2]. Về con chung: Chị Phan Bạch L và anh Hà Đức K có một người con chung là Hà Thị Vân A, sinh ngày 03/5/2006. Hiện nay con chung tuy đang ở cùng anh K và gia đình anh K nhưng do Tòa án không lấy được lời khai cũng như quan điểm của anh K có mong muốn được tiếp tục nuôi con chung hay không. Mặt khác, ngày 11/8/2023 Tòa án làm việc lấy lời khai của con chung là cháu Hà Thị Vân A cho biết nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu xin được ở với mẹ cháu là Phan Bạch L. Xác minh tại UBND xã C cho biết: Anh K đi làm thạch cao còn chị L đang làm kinh doanh tự do tại thành phố Vĩnh Yên nên cả hai anh chị đều có lương và thu nhập ổn định để nuôi con chung. Do vậy căn cứ theo nguyện vọng của con chung cũng như điều kiện kinh tế của hai bên, để đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cần giao cho chị Phan Bạch L được trực

tiếp nuôi cháu Hà Thị Vân A, sinh ngày 03/5/2006. Chị L không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về quan điểm của đại diện Viện K sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đề nghị giao con cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng là không phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị Phan Bạch L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phan Bạch L là nguyên đơn nên phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Phan Bạch L được ly hôn với anh Hà Đức K.

Về con chung: Giao cho chị Phan Bạch L trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Hà Thị Vân A, sinh ngày 03/5/2006, hiện nay cháu A đang ở cùng anh K, chị L không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị Phan Bạch L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phan Bạch L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 000421 ngày 24/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường, chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản

án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải